

Bản án số: **212/2024/HS-PT**
Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Hoàng Vĩnh A** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 233/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Vĩnh A, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **Số C khu C, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1959 và bà **Linh Thị K**, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 03/01/2023.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vĩnh A theo yêu cầu:

Luật sư **Bùi Thành L**, sinh năm 1963 – Văn phòng Luật sư **Bùi Thành L** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**. (Có mặt)

Địa chỉ: Số I N, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 24 tháng 11 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Hạt kiểm lâm liên huyện T - T và Công an xã S bắt quả tang Hoàng Vĩnh A đang nuôi, nhốt trái phép 13 cá thể động vật rừng gồm: 06 cá thể Cu li nhỏ, 01 cá thể kì đà vân, 03 cá thể mèo rừng, 02 cá thể khỉ đuôi dài và 01 cá thể trăn đất tại căn nhà số C, khu C, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 13 cá thể động vật rừng nêu trên và 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh dương kèm sim số 0979939400, 01 thẻ nhớ camera hiệu Netac 32G, 01 thẻ ATM H2 số 9704371616308552 mang tên Hoàng Vĩnh A.

Quá trình điều tra xác định:

Hoàng Vĩnh A là công nhân Công ty D thuộc Khu Công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và sinh sống một mình tại căn nhà số C, khu C, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do có sở thích nuôi nhốt các loại động vật rừng và nhu cầu muốn kiếm thêm thu nhập ngoài lương công nhân, từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2022, thông qua mạng xã hội Facebook, A sử dụng tài khoản facebook có tên “Chí Kiệt” liên lạc với các tài khoản Facebook có tên “Chồn Lúp”, “Chơi Voi” “Đổi mới” để mua các loại động vật rừng về nuôi nhốt tại nhà và bán lại để kiếm lời, cụ thể:

Vào tháng 7/2022 A liên hệ với đối tượng có tài khoản Facebook “Chồn Lúp”, “Đổi mới” để mua các cá thể động vật gồm: 06 cá thể culi nhỏ (đã trưởng thành) với giá 250.000 đồng/cá thể; 01 cá thể kì đà vân (đã trưởng thành) với giá 270.000 đồng; 03 cá thể khỉ đuôi dài (chưa trưởng thành) với giá 1.000.000 đồng/cá thể; 02 cá thể khỉ đuôi dài (đã trưởng thành) với giá 750.000 đồng/cá thể; 01 cá thể trăn đất (đã trưởng thành) với giá 500.000 đồng/cá thể;

Ngày 22/11/2022 và ngày 24/11/2022, A mua từ người có tài khoản Facebook tên “Chơi Voi” 02 cá thể mèo rừng (đã trưởng thành) với giá 1.600.000 đồng và 01 cá thể mèo rừng (chưa trưởng thành) với giá 1.400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả, A thanh toán bằng cách chuyển tiền vào số tài

khoản 4600205337537 mở tại ngân hàng A1 – Chi nhánh P do Phan Thanh H làm chủ tài khoản.

Tất cả các cá thể động vật rừng nói trên sau khi mua về A nuôi nhốt tại nhà riêng tại địa chỉ số C, khu C, ấp T, xã S, sau đó đăng tải hình ảnh, video các cá thể động vật rừng lên mạng xã hội Facebook tìm người để mua bán lại kiếm lời. Khi khách hàng có nhu cầu mua động vật rừng sẽ liên hệ với A qua tài khoản facebook messenger có tên “Chí Kiệt” để thỏa thuận giá cả và phương thức giao nhận tiền và động vật. Sau khi thỏa thuận giá cả, A trực tiếp vận chuyển động vật đi giao cho người mua và thu tiền mặt nếu gần nhà hoặc gửi xe khách vận chuyển giao cho người mua và thu tiền hộ hoặc người mua chuyển khoản thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng S1 mở tại ngân hàng H2 – Chi nhánh T1 do Hoàng Vĩnh A làm chủ tài khoản.

Ngày 04/07/2022 Hoàng Vĩnh A đã bán 01 (một) cá thể khi đuôi dài cho một khách hàng (không rõ thông tin, lai lịch) ở thành phố B với giá 2.000.000 đồng và nhận chuyển khoản qua số tài khoản số 159704070125708 mở tại ngân hàng H2 do Nguyễn Thị H1 đăng ký chủ tài khoản.

Ngày 05/10/2022 Hoàng Vĩnh A đã bán 01 (một) cá thể khi đuôi dài cho một khách hàng (không rõ thông tin, lai lịch) ở huyện X với giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đặt cọc, số tiền: 500.000 đồng từ số tài khoản 5902205605730 mở tại Ngân hàng A1 - Chi nhánh huyện X do bà Chí Ngọc M làm chủ tài khoản. Sau khi A giao cá thể khi đuôi dài cho người mua thì khách hàng trên thanh toán nốt số tiền còn lại là 800.000 đồng bằng tiền mặt.

Ngày 23/10/2022, Hoàng Vĩnh A đã bán 01 (một) cá thể khi đuôi dài với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã bao gồm chi phí vận chuyển cho bà Đỗ Thị Minh Đ tại ấp E, xã A, T, Đồng Nai.

Còn 13 cá thể động vật còn lại, A nuôi nhốt tại nhà riêng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang tạm giữ theo quy định. Trong quá trình tạm giữ để điều tra, do sức khoẻ yếu nên 01 cá thể Mèo rừng đã chết.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định và yêu cầu định giá tài sản đối với toàn bộ số động vật rừng nêu trên:

Ngày 02/12/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đ kết luận:

“Về nội dung trưng cầu tên tiếng Việt, tên khoa học, danh mục, phụ lục, nhóm động vật rừng:

Mẫu 1 và mẫu 2: là 02 (hai) cá thể Khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*) thuộc họ Khỉ Cercopithecidae, **bộ L1**. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và thuộc Phụ lục II danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Mẫu 3: 01 (một) cá thể Trăn đất (*Python molurus*) thuộc họ Trăn Pythonidae, **bộ Có vảy S**. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và thuộc Phụ lục II danh mục các loài động vật thực vật hoang dã thuộc phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Các Mẫu 4.1: Mẫu 5 và Mẫu 6: gồm 03 (ba) cá thể Mèo rừng (*Prionailurus bengalensis*) thuộc họ Mèo Felidae, **bộ Ăn thịt C1**. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và thuộc Phụ lục II danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Mẫu 4.2: 01 (một) cá thể Kỳ đà vân (*Varanus nebulosus*) thuộc họ Kỳ đà Varanidae, **bộ Có vảy S**. Thuộc nhóm IB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và thuộc Phụ lục I danh mục các loài động vật thực vật hoang dã thuộc phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Mẫu 7: 06 (sáu) cá thể Culi nhỏ (*Nycticebus pygmaeus*) thuộc họ Culi Loricidae, **bộ L1**. Thuộc nhóm IB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ. Thuộc Phụ lục I tại Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ và thuộc Phụ lục I danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).”

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc **UBND huyện T** kết luận:

- 03 cá thể mèo rừng (còn sống), giá trị: 6.000.000 đồng.
- 01 cá thể trăn đất (còn sống), giá trị: 70.000 đồng.
- 06 cá thể cu li nhỏ (còn sống), giá trị: 900.000 đồng.
- 02 cá thể khỉ đuôi dài (còn sống), giá trị: 1000.000 đồng.
- 01 cá thể kỳ đà vân (còn sống), giá trị: 270.000 đồng.

Tổng cộng: 8.240.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị can **Hoàng Vĩnh A** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với 12 cá thể động vật còn sống gồm 02 cá thể khỉ đuôi dài, 01 cá thể trăn đất, 02 cá thể mèo rừng, 01 cá thể kỳ đà vân, 06 cá thể cu li nhỏ, Cơ quan điều tra **công an huyện T** đã bàn giao cho **Trung tâm C2** cứu hộ, chăm sóc và thả về môi trường tự nhiên theo quy định.

Đối với 01 cá thể mèo rừng đã chết, Cơ quan điều tra **Công an huyện T** đã tiêu huỷ theo quy định.

Đối với 01 thẻ nhớ camera hiệu Netac 32G lưu trữ hình ảnh **Hoàng Vĩnh A** nuôi nhốt động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại nhà lưu theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán 03 cá thể khỉ đuôi dài là 5.800.000 đồng, **Hoàng Vĩnh A** đã nộp lại cho ngân sách Nhà nước.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Vĩnh A 02 (Hai) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị giam, giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 03/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/11/2023, bị cáo **Hoàng Vĩnh A** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Hoàng Vĩnh A** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các chế độ quản lý của Nhà nước, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện tội phạm nên áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **A** 02 (Hai) năm tù là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị hưởng án treo. Xét kháng cáo bị cáo có cung cấp Đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình; chăm sóc mẹ già, thường xuyên ốm đau; bị cáo tích cực tham gia công tác nhân đạo, từ thiện (chăm sóc người già); tham gia trong công tác phòng, chống dịch Covid trong năm 2021; bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định pháp luật, không bỏ trốn; có nơi cư trú rõ ràng. Điều này thể hiện bị cáo **A** có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm nên việc áp dụng biện pháp hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định pháp luật.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo **Hoàng Vĩnh A** nêu quan điểm:

Thông nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo **A** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Tuy nhiên, mức án 02 (Hai) năm tù giam là khá nặng, vì bị cáo có trình độ văn hóa kém dẫn đến sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm như: Hiện bị cáo **A** là lao động chính trong gia đình được xác nhận của chính quyền địa phương. Theo Đơn ghi ngày 26/11/2022, ông **Hoàng Văn C** (cha của bị cáo) nêu bị cáo **A** thường xuyên tham gia công tác nhân đạo, từ thiện (chăm sóc người già) tại địa phương; đã tham gia tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid (trong năm 2021) được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có công việc ổn định

tại Công ty D1 tại khu Công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Từ những tình tiết mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 chuyển hình phạt tù giam sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở ngoài lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Vĩnh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào ngày 24/11/2022 tại ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hoàng Vĩnh A có hành vi nuôi, nhốt trái phép 06 cá thể culi nhỏ thuộc lớp thú và 01 cá thể kỳ đà vân thuộc bò sát là động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB và Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Hoàng Vĩnh A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a “Số lượng động vật hoặc ... từ 03 cá thể đến 07 cá thể ...” khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án **02 (Hai) năm tù** là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như: Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già, thường xuyên ốm đau (kèm theo các toa thuốc của bà Linh Thị K – mẹ bị cáo) và có em là

Hoàng Vĩnh T hiện đang bị bệnh nan y (kèm Đơn thuốc, Bảng kê chi phí điều trị). Ngoài ra, theo đơn ghi ngày 26/11/2022, ông **Hoàng Văn C** (cha của bị cáo) nêu bị cáo **A** thường xuyên tham gia công tác nhân đạo, từ thiện (chăm sóc người già) tại địa phương; đã tham gia tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid (trong năm 2021) được chính quyền địa phương xác nhận.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong vụ án này, bị cáo **A** có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có hoàn cảnh khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày); trình độ học vấn thấp (8/12) nên am hiểu pháp luật hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo nêu không biết hành vi nuôi nhốt động vật của mình là vi phạm pháp luật (chỉ nghĩ như nuôi thú cưng), không biết các quy định pháp luật đối với động vật hoang dã ở rừng; nên đã đăng lên mạng xã hội để mua bán. Khi bị phát hiện thu giữ các cá thể này đều còn sống và đã được Cơ quan điều tra bàn giao cho **Trung tâm C2** cứu hộ, chăm sóc và thả về môi trường tự nhiên (bị cáo cũng đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính); quá trình điều tra luôn tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được Cơ quan điều tra đề nghị xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa (việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo) để bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo **A** tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Vĩnh A**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Vĩnh A 02 (Hai) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Vĩnh A** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương

- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).